**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 1**

**BÀI 10: ê, l . Tiết 25,26**

**Thời gian thực hiện: Thứ ngày tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các âm và chữ cái **ê, l** ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **ê, l** với các mô hình “âm đầu + âm chính”; “âm đầu + âm chính + thanh”.

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **ê**, âm **l**

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

2. HS: Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’** | **1. Hoạt động mở đầu:** Ổn định |  |
| **15’** | **2. Hoạt động khám phá kiến thức mới** | - HS viết bài. |
|  | Hoạt động 1. Giới thiệu bài |  |
|  | + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài về âm **ê** và chữ ê; âm **l** và chữ **l.**  + GV ghi chữ **ê**, nói: **ê**  + GV ghi chữ **l**, nói: **l** (**lờ**) | - Lắng nghe |
|  | + GV nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS |  |
|  | **Hoạt động 2. Khám phá**  **\* Dạy âm ê, l** |  |
|  | - GV đưa tranh quả lê lên bảng  - Đây là quả gì?  - GV chỉ tiếng **lê**  - GV nhận xét | - HS quan sát  - HS trả lời |
|  | ***\* Phân tích*** |  |
|  | - GV viết bảng chữ **lê** và mô hình chữ **lê**  - GV chỉ tiếng **lê** và mô hình tiếng **lê**   |  |  | | --- | --- | | **lê** | | | **l** | **ê** |   - GV hỏi: Tiếng **lê** gồm những âm nào? | - Theo dõi  - HS đọc:**lê**  - HS trả lời |
|  | ***\* Đánh vần.***  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : ***lê***  + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: ***l***  + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ***ê***  + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: ***lê***.  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***lờ-ê-lê*** | - Quan sát và cùng làm với GV  - HS làm và phát âm.  - HS làm và phát âm cùng GV  - HS đánh vần: ***lờ-ê-lê*** |
| **45’** | **3.Hoạt động Luyện tập- Thực hành**  **Hoạt động1. *Mở rộng vốn từ. (BT2: Tiếng nào có âm ê, tiếng nào có âm l (lờ)*** |  |
|  | *a. Xác định yêu cầu.*  - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các em nhìn vào SGK trang 22 (GV giơ sách mở trang 22 cho HS quan sát) rồi nói to tiếng có âm **l**. Nói thầm (nói khẽ) tiếng không có âm **l,** nói to tiếng có âm **e**. Nói thầm (nói khẽ) tiếng không có âm **e.** | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 22. |
|  | *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật. *bê, khế, lửa, trê, lúa, thợ lặn.*  - GV giải nghĩa từ khó: Bê là con bò con  - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật. | - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện |
|  | *c. Tìm tiếng có âm l (lờ), ê.*  - GV làm mẫu:  + GV chỉ hình 3 gọi học sinh nói tên sự vật.  + GV chỉ hình 1 gọi học sinh nói tên con vật.  \* Trường hợp học sinh không phát hiện ra tiếng có âm ***l, ê*** thì GV phát âm thật chậm, kéo dài để giúp HS phát hiện ra. |
|  | *d. Báo cáo kết quả.*  - GV chỉ từng hình mời học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi. |
|  | - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả. |
|  | - GV cho HS làm bài vào vở Bài tập  - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm ê (Hỗ trợ HS bằng hình ảnh) |
|  | **Hoạt động2. *Tập đọc. (Bài tập 3)*** |  |
|  | ***a. Luyện đọc từ ngữ.*** |  |
|  | - GV hướng dẫn học sinh đọc từng từ dưới mỗi hình. | - HS đánh vần – đọc trơn |
|  | - GV kết hợp giải nghĩa từ:  + La là con vật cùng họ với lừa  + Lồ ô là loài tre to, mọc ở rừng thân thẳng, thành mỏng.  + Le le là một loài chim nước, hình dáng giống như vịt nhưng nhỏ hơn, mỏ nhọn.  + Đê là bờ (sông, biển) ngăn nước bảo vệ nhà cửa, đồng ruộng…  + Lê la là đi hết chỗ này, chỗ kia….trong bài là cậu bé bò lê la theo quả bóng hết chỗ này đến chỗ kia | - HS theo dõi |
|  | - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh đọc | - HS đọc cá nhân |
|  | ***b. Giáo viên đọc mẫu***:  - GV đọc mẫu 1 lần : ***la, lá, lồ ô, le le, dế, dê, đê, lok, lê la*** | - HS nghe |
|  | ***c. Thi đọc cả bài.*** |  |
|  | - GV tổ chức cho học sinh thi đọc theo cặp. |  |
|  | - GV cùng học sinh nhận xét |  |
|  | - GV tổ chức cho học sinh thi đọc theo tổ. | - HS đọc cả bài |
|  | - GV cùng học sinh nhận xét |  |
|  | - GV tổ chức cho học sinh thi đọc cá nhân. |  |
|  | - GV cùng học sinh nhận xét |  |
|  | \* GV cho HS đọc lại những gì vừa học ở bài 7(dưới chân trang 23). |  |
|  | ***.* Hoạt động 3.*Tập viết (Bảng con – BT 5)*** |  |  |
|  | ***a. Viết :* ê, l, lê** |  |
|  | *\* Chuẩn bị.* |  |
|  | - Yêu cầu HS lấy bảng con. GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phấn khoảng cách mắt đến bảng (25-30cm), cách giơ bảng, lau bảng nhẹ nhàng bằng khăn ẩm để tránh bụi. | - HS lấy bảng, đặt bảng, lấy phấn theo yc của GV |
|  | *\* Làm mẫu.* |  |
|  | - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường **ê, l** cỡ vừa.  - GV chỉ bảng chữ **ê, l** | - HS theo dõi |
|  | - GV vừa viết mẫu từng chữ và tiếng trên khung ô li phóng to trên bảng vừa hướng dẫn quy trình viết :  + Chữ ê: Cao 2 li, rộng 1,5 li, gồm 3 nét:  Nét 1, đặt viết trên đường kẻ 1 một chút, viết nét cong phải tới đường kẻ 3. Sau đó chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo vòng khuyết ở đầu chữ. Dừng bút ở khoảng giữa đường kẻ 1 và đường kẻ 2. Chú ý, vòng khuyết nhìn cân xứng không quá to hoặc nhỏ. (Cách viết tương tự chữ e).  Nét 2, nét 3, từ điểm dừng bút của nét 1. Lia bút lên đầu chữ e để viết dấu mũ (ở khoảng giữa đường kẻ 3 và 4) tạo thành chữ ê.  + Chữ l: Cao 5 li, gồm 1 nét. Nét viết chữ l là kết hợp của hai nét cơ bản khuyết xuôi và móc ngược (phải).  Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét khuyết xuôi (đầu nét khuyết chạm đường kẻ 6). Đến gần đường kẻ 2 thì viết tiếp nét móc ngược (phải). Dừng bút ở đường kẻ 2.  + Tiếng **lê**: viết chữ **l** trước chữ **ê** sau, chú ý nối giữa chữ **l** với chữ **ê**. | - HS theo dõi |
|  | *c. Thực hành viết*  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho HS viết bảng con  - Cho học sinh viết **lê** | - HS thực hiện  - HS viết - HS viết bài cá nhân trên bảng chữ ***lê*** từ 2-3 lần |
|  | *d. Báo cáo kết quả*  - GV yêu cầu HS giơ bảng con  - GV nhận xét |  |
| 5’ | - Cho HS viết chữ **lê**  - GV nhận xét  **4. HĐ Củng cố và nối tiếp**  -GV cho HS đọc lại bài. |  |
|  | - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài 11  - GV khuyến khích HS tập viết chữ **l, ê** trên bảng con | - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC. *(Nếu có* )**

**……………………………………………………………………………………………….**